

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2017/HSST
Ngày 08/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cẩm Thị Thanh Huyền.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Duy Khương.

2. Ông Cà Văn Pản.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 08/9/2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 121/2017/HSST ngày 21 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Tổng Thị C, sinh ngày 28/7/1953 tại huyện C, Thành phố Hà Nội; Nơi ĐKNKTT: Tổ 1, phường Q, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Quản lý nhà nghỉ QT; Trình độ văn hóa: 08/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Tổng Bá U (đã chết) và bà Bùi Thị N, sinh năm 1922; Có chồng là Trần Quang O, sinh năm 1946 và 04 con; Không tiền án, tiền sự; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/4/2017 đến ngày 27/4/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cho bảo lãnh”, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Cẩm Thị S, sinh năm: 1982; Nơi ĐKNKTT: Bản G, xã N, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Tạm trú: Tổ 1, phường S, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2/ Lò Thị T, sinh năm: 1995; Nơi ĐKNKTT: Bản NS, xã B, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La; Tạm trú: Tổ 1, phường S, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Tổng Thị C bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nhà nghỉ QT có địa chỉ tại tổ 1, phường Q, Thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La do anh Trần Danh H, sinh năm 1979, trú tại: Tổ 11, phường C, thành phố Sơn La là chủ nhà nghỉ và là người đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh dịch vụ nhà nghỉ cho thuê lưu trú. Từ năm 2011 đến nay do công tác xa (anh H là cán bộ Chi nhánh X tỉnh Sơn La tại huyện L) nên anh H đã giao toàn bộ Nhà nghỉ QT cho bà Tổng Thị C (là mẹ đẻ anh H) quản lý, điều hành. Trong quá trình quản lý nhà nghỉ, có Cầm Thị S, sinh năm 1982, trú tại: Bản G, xã N, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La và Lò Thị T, sinh năm 1995, trú tại: Bản NS, xã B, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La có một số lần đến nhà nghỉ QT để nghỉ. Qua nói chuyện, C biết S và T là hai gái bán dâm, C đã lưu số điện thoại 0967807943 của Cầm Thị S và số điện thoại 0908691222 của Lò Thị T. C nói khi nào có khách mua dâm sẽ gọi cho S và T, nhằm mục đích thu tiền nhà nghỉ và hưởng tiền chênh lệch từ việc S, T bán dâm cho khách. Vào khoảng 23 giờ ngày 07/4/2017, có Lò Văn A, sinh năm 1976 và Quàng Văn I, sinh năm 1987 cùng trú tại: Bản NH, xã M, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La sau khi cùng đi chơi về đã rủ nhau đến nhà nghỉ QT để nghỉ. A và I vào nhà nghỉ gặp Tổng Thị C tại quầy lễ tân, I nói với C muốn thuê phòng nghỉ và đặt vấn đề với C để gọi gái bán dâm đến phục vụ qua đêm. I hỏi C “Có gái bán dâm không, thì gọi cho hai em? ”, C trả lời “Có”, C lấy điện thoại gọi cho Cầm Thị S và hỏi “Có khách đi qua đêm đây, mày lấy bao nhiêu?”, S trả lời là lấy 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng), C bảo S đến nhà nghỉ của C để bán dâm. Sau đó C lại tiếp tục gọi điện thoại cho Lò Thị T và hỏi: “Có khách đi qua đêm đây, mày lấy bao nhiêu?”, T trả lời là lấy 1.000.000đ (một triệu đồng), C bảo T đến nhà nghỉ của C để bán dâm. Sau khi gọi điện cho hai gái bán dâm, C bảo A đưa cho C tiền phòng 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và tiền gái bán dâm là 800.000đ (tám trăm nghìn đồng), tổng cộng là 1.000.000đ (một triệu đồng). C bảo A đi lên phòng 203 đợi. Sau đó C bảo I đưa cho C tiền phòng nghỉ là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), tiền thuốc kích dục và tiền nước là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), tiền gái bán dâm là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng), tiền phòng nghỉ I nợ C từ trước đó là 100.000đ (một trăm nghìn đồng), tổng cộng là 2.100.000đ (hai triệu một trăm nghìn đồng). C bảo I lên phòng 301 đợi. Một lúc sau S và T lần lượt đến nhà nghỉ QT gặp C, C bảo S đi lên phòng 203 và bảo T đi lên phòng 301 để bán dâm cho khách, tiền đã nhận đủ, lúc nào xuống sẽ đưa cho. Sau đó, S đi lên phòng 203 bán dâm cho A, T đi lên phòng 301 bán dâm cho I. Trong lúc các đối tượng đang thực hiện hành vi mua, bán dâm (quan hệ tình dục) thì bị tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội - Công an tỉnh Sơn La phát hiện và lập biên bản bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 3.100.000 VNĐ (ba triệu một trăm nghìn đồng); 02 bao cao su đã qua sử dụng; 02 vỏ bao cao su màu vàng nhãn hiệu VIPPLUS bị xé rách; 02 bao cao su màu vàng nhãn hiệu VIPPLUS; 01 hộp thuốc kích dục

có nhãn hiệu Markfiu bên trong có 01 vỉ chứa 03 viên thuốc màu xanh; 01 điện thoại di động vỏ màu xanh, mang nhãn hiệu NOKIA 1280 đã qua sử dụng (thu giữ của Tống Thị C); 01 điện thoại di động vỏ màu xanh, mang nhãn hiệu AVIO đã qua sử dụng (thu giữ của Cẩm Thị S); 01 điện thoại di động mang nhãn hiệu NOKIA 150 màu đen đã qua sử dụng (thu giữ của Lò Thị T); 01 giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Tống Thị C, 01 giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Cẩm Thị S, 01 giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Lò Thị T.

Do có hành vi nêu trên tại bản cáo trạng số: 83/KSĐT ngày 21/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đã truy tố bị cáo Tống Thị C về tội Chứa mại dâm theo quy định tại khoản 1 Điều 254 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo Tống Thị C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội Chứa mại dâm là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Tống Thị C phạm tội Chứa mại dâm.

Áp dụng khoản 1 Điều 254; điểm p, s khoản 1 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Tống Thị C từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c, d khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) chiếc bao cao su đã sử dụng, 02 (hai) vỏ bao cao su màu vàng nhãn hiệu VIPPLUS bị xé rách; 02 (hai) chiếc bao cao su vỏ màu vàng nhãn hiệu VIPPLUS chưa qua sử dụng, 01 (một) vỉ thuốc kích dục nhãn hiệu Markfiu chứa 03 viên màu xanh; 01 (một) chiếc sim điện thoại Viettel, số sim 04 số cuối 4521 đã qua sử dụng thu giữ của Tống Thị C; 01 (một) chiếc sim điện thoại Viettel, số sim 03 số cuối 079 đã qua sử dụng thu giữ của Cẩm Thị S; 01 (một) chiếc sim điện thoại bị cắt nhỏ qua sử dụng thu giữ của Lò Thị T.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh, số Imei 6 số cuối 397943 qua sử dụng thu giữ của Tống Thị C; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 màu đen, số Imei 1 có 6 số cuối là 537184 qua sử dụng thu giữ của Lò Thị T; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu AVIO vỏ màu xanh, có 6 số Imei cuối là 391870 qua sử dụng thu giữ của Cẩm Thị S; số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu theo biên lai số 3097 quyển số 62 ngày 07/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La.

- Trả lại cho bị cáo Tổng Thị C: số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu theo biên lai số 3097 quyển số 62 ngày 07/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La; 01 chứng minh nhân dân số 050007639 do Công an Sơn La cấp ngày 18/01/2011 mang tên Tổng Thị C.

- Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Chăm Thị S: 01 chứng minh nhân dân số 050312449 do Công an Sơn La cấp ngày 19/7/2006 mang tên Chăm Thị S.

- Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lò Thị T: 01 chứng minh nhân dân số 050877947 do Công an Sơn La cấp ngày 16/11/2010 mang tên Lò Thị T.

Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Tổng Thị C nhận tội và không có ý kiến tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Chăm Thị S, chị Lò Thị T: Chị Chăm Thị S, chị Lò Thị T có ý kiến xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Chị Chăm Thị S, chị Lò Thị T khai nhận bị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Sơn La thu giữ điện thoại di động và chứng minh nhân dân. Đối với 02 chiếc điện thoại bị thu giữ: chị Chăm Thị S, chị Lò Thị T thừa nhận sử dụng chiếc điện thoại bị thu giữ vào việc liên lạc với bị cáo Tổng Thị C thỏa thuận về việc bán dâm; chị Chăm Thị S, chị Lò Thị T chấp nhận việc xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Đối với 02 chứng minh nhân dân bị thu giữ là giấy tờ tùy thân, chị Chăm Thị S, chị Lò Thị T xin Hội đồng xét xử trả lại.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Do hám lợi, ngày 07/4/2017, Tổng Thị C đã có hành vi gọi gái bán dâm cho Lò Văn A và Quảng Văn I, sau đó sử dụng địa điểm là Nhà nghỉ QT (thuộc tổ 1, phường Q, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La) do Tổng Thị C quản lý để cho Lò Văn A, Quảng Văn I, Chăm Thị S, Lò Thị T thực hiện việc mua bán dâm, nhằm hưởng lợi số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng). Khi các đối tượng đang thực hiện việc mua, bán dâm tại phòng 203 và 301 Nhà nghỉ QT thì bị Công an tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ:

- Lời khai nhận tội của bị cáo;

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 23 giờ 55 phút ngày 07/4/2017 tại Tổ 1, phường Q, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu.

- Lời khai của các đối tượng mua bán dâm Lò Văn A, Quàng Văn I, Cầm Thị S, Lò Thị T.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các đối tượng mua bán dâm; phù hợp với vật chứng vụ án và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án; phù hợp với kết quả điều tra.

Đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Tổng Thị C phạm tội Chứa mại dâm, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 254 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo Tổng Thị C do háms lợi, đã có hành vi sử dụng địa điểm do bị cáo quản lý để cho các đối tượng Lò Văn A, Quàng Văn I, Cầm Thị S, Lò Thị T thực hiện hành vi mua bán dâm nhằm thu lợi bất chính, vi phạm tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 254 Bộ luật Hình sự, khung hình phạt có mức hình phạt tù từ một năm đến bảy năm và thuộc trường hợp nghiêm trọng.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn gây ảnh hưởng xấu đến đạo đức, thuần phong mỹ tục, gây ra nhiều hệ lụy xấu cho xã hội. Do vậy, cần phải có mức hình phạt phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Tổng Thị C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Tổng Thị C có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chủ trương, chính sách, pháp luật; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người công dân. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà, Tổng Thị C có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có thành tích xuất sắc trong công tác, được Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La tặng thưởng Huy hiệu “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Sơn La” nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p, s khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người cao tuổi, khi phạm tội bị cáo đã 64 tuổi, do đó có thể áp dụng quy định tại khoản 2 điều 46 Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, do đó không nhất thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội, cho bị cáo cải tạo dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương cũng đảm bảo biện pháp giáo dục riêng và phòng ngừa chung, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 Điều 254 Bộ luật Hình sự: Bị cáo là người cao tuổi, thu nhập thấp, bị cáo không có tài sản riêng, xét việc áp dụng hình phạt bổ sung không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với anh Trần Danh H, sinh năm 1979, trú tại: Tổ 11, phường C, thành phố Sơn La là chủ nhà nghỉ và là người đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh dịch vụ nhà nghỉ cho thuê lưu trú. Từ năm 2011 đến nay do công tác xa nên anh H đã giao toàn bộ Nhà nghỉ QT cho bị cáo Tống Thị C (là mẹ đẻ) quản lý, điều hành. Việc bị cáo Tống Thị C phạm tội, anh H không biết, không cấu thành tội phạm.

Đối với các đối tượng Lò Văn A, Quàng Văn I, Cầm Thị S, Lò Thị T đã có hành vi thực hiện việc mua, bán dâm. Khi thực hiện hành vi mua, bán dâm Cầm Thị S và Lò Thị T đã thành niên nên hành vi của Lò Văn A và Quàng Văn I không cấu thành tội phạm. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Sơn La đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với các đối tượng theo quy định tại Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/1/2013 của Chính phủ là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Về vật chứng vụ án:

Đối với 02 chiếc bao cao su, 02 vỏ bao cao su đã qua sử dụng; 02 chiếc bao cao su chưa qua sử dụng, 01 vỉ thuốc kích dục nhãn hiệu Markfiu chứa 03 viên màu xanh; 02 chiếc sim điện thoại Viettel thu giữ của Tống Thị C và Cầm Thị S; 01 chiếc sim điện thoại bị cắt nhỏ thu giữ của Lò Thị T không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 thu giữ của Tống Thị C, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 thu giữ của Lò Thị T, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu AVIO thu giữ của Cầm Thị S là phương tiện các bị cáo sử dụng để liên lạc thỏa thuận việc mua, bán dâm, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước cùng số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) là tiền do các đối tượng mua, bán dâm mà có.

Đối với 01 tờ chứng minh nhân dân mang tên Tống Thị C, 01 tờ chứng minh nhân dân mang tên Cầm Thị S, 01 tờ chứng minh nhân dân mang tên Lò Thị T là giấy tờ tùy thân của bị cáo Tống Thị C và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Cầm Thị S, Lò Thị T, cần trả lại cho bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Đối với số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Tống Thị C, quá trình điều tra xác định là tiền đối tượng Quàng Văn I trả tiền nợ nhà nghỉ trước đây cho bị cáo Tống Thị C, không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho bị cáo Tống Thị C.

Do hành vi phạm tội của bị cáo nên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Tổng Thị C phạm tội: “Chứa mại dâm”.

Áp dụng khoản 1 Điều 254; điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Tổng Thị C 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/9/2017).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo Tổng Thị C cho Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c, d khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) chiếc bao cao su đã sử dụng, 02 (hai) vỏ bao cao su màu vàng nhãn hiệu VIPPLUS bị xé rách; 02 (hai) chiếc bao cao su vỏ màu vàng nhãn hiệu VIPPLUS chưa qua sử dụng, 01 (một) vỉ thuốc kích dục nhãn hiệu Markfiu chứa 03 viên màu xanh; 01 (một) chiếc sim điện thoại Viettel, số sim 04 số cuối 4521 đã qua sử dụng thu giữ của Tổng Thị C; 01 (một) chiếc sim điện thoại Viettel, số sim 03 số cuối 079 đã qua sử dụng thu giữ của Chăm Thị S; 01 (một) chiếc sim điện thoại bị cắt nhỏ qua sử dụng thu giữ của Lò Thị T.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh, số Imei 6 số cuối 397943 qua sử dụng thu giữ của Tổng Thị C; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 màu đen, số Imei 1 có 6 số cuối là 537184 qua sử dụng thu giữ của Lò Thị T; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu AVIO vỏ màu xanh, có 6 số Imei cuối là 391870 qua sử dụng thu giữ của Chăm Thị S; số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu theo biên lai số 3097 quyển số 62 ngày 07/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La.

- Trả lại cho bị cáo Tổng Thị C: số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu theo biên lai số 3097 quyển số 62 ngày 07/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La; 01 chứng minh nhân dân số 050007639 do Công an Sơn La cấp ngày 18/01/2011 mang tên Tổng Thị C.

- Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Chăm Thị S: 01 chứng minh nhân dân số 050312449 do Công an Sơn La cấp ngày 19/7/2006 mang tên Chăm Thị S.

- Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lò Thị T: 01 chứng minh nhân dân số 050877947 do Công an Sơn La cấp ngày 16/11/2010 mang tên Lò Thị T.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/9/2017 giữa Công an thành phố Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La)

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Tổng Thị C phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/9/2017).

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND(2);
- THADS thành phố Sơn La;
- Công an thành phố Sơn La;
- THAPT (2);
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND phường Q, thành phố Sơn La;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Cầm Thị Thanh Huyền